TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **327**/2019/HNGĐ-ST
- Ngày 04 tháng 10 năm 2019.
- V/v*: "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên
2. Ông Phạm Văn Nhẹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về: "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Thiện M**, sinh năm 1967 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 250B NH, khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phan Thanh Ch**, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 250B NH, khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn ngày 02/7/2019, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 02/8/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Thị Thiện M trình bày:* Chị và anh Ch tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2000. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C thường nhậu say về đập đồ trong nhà, mỗi lần như vậy chị phải nhờ tổ trưởng tổ dân phố và công an đến để giải quyết. Anh Ch còn hành hạ chị làm chị và các con không yên tâm trong cuộc sống, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống đến đầu năm 2018 chị trở về sống với anh Ch để muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ch vẫn không sửa đổi, đến tháng 9 năm 2018

chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Ch nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ch.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thanh Thiện Nh, sinh ngày 06/5/2002 và Phan Hữu T, sinh ngày 12/7/2006. Ly hôn, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai ngày 09/8/2019 và biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 bị đơn anh Phan Thanh Ch trình bày:* Thời gian và điều kiện kết hôn giống như vợ anh trình bày. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh làm ăn kinh tế bị thất bại nên mắc nợ dẫn đến vợ chồng cãi nhau, vợ anh cho rằng anh sống không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần vợ chồng cãi nhau vợ anh có nhờ tổ trưởng tổ dân phố và công an đến để giải quyết. Năm 2017, vợ anh về nhà cha mẹ ruột sống đến đầu năm 2018 trở về sống với anh nhưng đến tháng 9 năm 2018 vợ anh lại bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Anh và vợ anh không có mâu thuẫn gì lớn, anh không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nuôi con.

- Về con chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thiện M có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phan Thanh Ch địa chỉ khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Trần Thị Thiện M, anh Phan Thanh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Ch.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thiện M và anh Phan Thanh Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cấp giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thiện M là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị M cho rằng nguyên nhân do anh Ch thường nhậu say về đập đồ trong nhà. Anh Ch còn hành hạ chị làm chị và các con không yên tâm trong cuộc sống, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống đến đầu năm 2018 chị trở về sống với anh Ch để muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ch vẫn không sửa đổi, đến tháng 9 năm 2018 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Ch cho rằng do anh làm ăn kinh tế bị thất bại nên mắc nợ dẫn đến vợ chồng cãi nhau, vợ anh cho rằng anh sống không có trách nhiệm với vợ con, vợ anh về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Anh và vợ anh không có mâu thuẫn gì lớn, anh không đồng ý ly hôn.

Lời trình bày của chị M là có cơ sở bởi anh Ch thừa nhận năm 2017, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị M về nhà cha mẹ ruột sống đến đầu năm 2018 chị M trở về sống với anh Ch chứng tỏ chị M cũng có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không hàn gắn được nên đến tháng 9 năm 2018, chị M lại bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, trong thời gian sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, anh Ch không có thiện chí trao đổi hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Chị M và anh Ch đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1. nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…* Hơn nữa, qua xác minh được biết chính quyền địa phương có đến vận động gia đình chị M và anh Ch nhưng do mâu thuẫn trong nội bộ gia đình chính quyền không thể hòa giải được.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Ch là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có có 02 con chung tên Phan Thanh Thiện Nh, sinh ngày 06/5/2002 và Phan Hữu T, sinh ngày 12/7/2006. Ly hôn, chị M và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thiện M là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thiện M.**

1. Về hôn nhân : Chị Trần Thị Thiện M được ly hôn với anh Phan Thanh Ch.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung : Không có.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thiện M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43280 ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Trần Thị Thiện M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh Ch có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU